

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 11/2019/DS-ST

Ngày: 20/11/2019

Về tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Thuận

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hùng Cường;

Bà Thái Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên Tòa: Ông Huỳnh Tấn Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 15/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ: quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Vũ Nhất D – sinh năm 1984 (Theo giấy ủy quyền số 31/UQ-KH19 ngày 28/5/2019). Ông D có mặt

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Yến N – sinh năm 1983

Địa chỉ: xã Diên Lạc, huyện Diên Khánh, Khánh Hòa. (Vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 28/5/2019, bản tự khai, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của ngân hàng thương mại cổ phần S; ông Huỳnh Vũ Nhất D trình bày:*

Ngày 09/11/2016 bà Nguyễn Thị Yến N có ký hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1631400111 với Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi là ngân hàng) vay số tiền 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng*), thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay: Tiêu dùng; lãi suất 0,7%/ tháng. Bà N đã nhận tiền vào ngày

09/11/2016. Số tiền phải đóng hàng tháng là 1.893.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), lãi chia đều mỗi tháng là 560.000 đồng; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn (là 280.000 đồng); kỳ cuối trả nợ vào ngày 09/11/2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà N đã thanh toán cho ngân hàng đến tháng 4/2018 được số tiền nợ gốc là 22.661.000 đồng (hai mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn đồng). Từ tháng 5/2018, bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến nay mặc dù ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, làm việc trực tiếp với bà N nhưng bà N vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay để đảm bảo cho việc thu hồi vốn, Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu bà Nguyễn Thị Yến N thanh toán cho Ngân hàng một lần dứt điểm hết số tiền nợ tạm tính đến ngày 20/11/2019 là 73.299.000 đồng (trong đó nợ gốc là 57.339.000 đồng, nợ lãi: gồm nợ lãi trong hạn là 10.640.000 đồng, lãi quá hạn là 5.320.000 đồng) và các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 21/11/2019 theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi bà N trả hết nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

** Bị đơn Nguyễn Thị Yến N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa, vì vậy Tòa án đã thực hiện các thủ tục theo quy định để giải quyết vắng mặt bị đơn.*

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục: Bị đơn Nguyễn Thị Yến N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm c, điều 5 của phụ lục các điều khoản chung (đính kèm Hợp đồng tín dụng số LD1631400111) Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu bà Nguyễn Thị Yến N phải trả nợ vay do vi phạm hợp đồng tín dụng. Đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp: Theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ cũng như lời trình bày của người đại diện cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S và bị đơn bà Nguyễn Thị Yến N xác lập hợp đồng tín dụng vay là có thật. Thể hiện tại hợp đồng tín dụng số LD1631400111, theo đó Ngân hàng cho bà Nguyễn Thị Yến N vay 80.000.000 đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà N ngày 09/11/2016.

Giao dịch giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, các bên tham gia giao dịch có đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự nên hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật. Bà Nguyễn Thị Yến N đã trả được một phần nợ. Tuy nhiên, sau đó bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo quy định tại Điều 11 của hợp đồng. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần S căn cứ Điều 19 của hợp đồng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Yến N trả số tiền gốc và lãi là phù hợp với các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

Ngoài ra, căn cứ Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn từ quyết định Giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao thì bà Nguyễn Thị Yến N còn phải tiếp tục trả lãi trên dư nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ gốc.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng **thương mại cổ phần S** như sau:

Việc vay tiền giữa Ngân hàng **thương mại cổ phần S** và bà Nguyễn Thị Yến N là giao dịch hợp pháp. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng, lời khai của các đương sự, nên nguyên đơn Ngân hàng **thương mại cổ phần S** yêu cầu bà Nguyễn Thị Yến N phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày 20/11/2019 là 73.299.000 đồng (trong đó nợ gốc là 57.339.000 đồng, nợ lãi: gồm nợ lãi trong hạn là 10.640.000 đồng, lãi quá hạn là 5.320.000 đồng) và các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 21/11/2019 theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi bà N trả hết nợ cho Ngân hàng là phù hợp. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng **thương mại cổ phần S**.

[5] Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Yến N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng **thương mại cổ phần S**.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 117; Điều 463 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bà Nguyễn Thị Yến N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền còn nợ tổng cộng theo hợp đồng tín dụng số LD1631400111 ngày 09/11/2016 tính đến ngày 20/11/2019 là 73.299.000 đồng (bảy mươi ba triệu hai

trăm chín mươi chín nghìn đồng) gồm: nợ gốc là 57.339.000 đồng (năm mươi bảy triệu ba trăm ba mươi chín nghìn đồng); nợ lãi: gồm nợ lãi trong hạn là 10.640.000 đồng (mười triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng), lãi quá hạn là 5.320.000 đồng (năm triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) và các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 21/11/2019 theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi bà N trả hết nợ cho Ngân hàng.

2. Án phí: Bà Nguyễn Thị Yến N phải chịu 3.664.950 đồng (*ba triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S 1.706.000 đồng (*Một triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2019/00015xx ngày 01/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. **Quy định:** *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Đức Thuận